

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 05/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 3

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật.

Buổi giảng trước, tôi nói, hơn 20 năm qua tôi đã nhìn rõ hai sự việc: Một là vì sao lão pháp sư bị chỉ trích. Hai, lão pháp sư là một người như thế nào? Vấn đề thứ nhất tôi đã nói xong. Vì sao lão pháp sư bị chỉ trích? Tôi đã tổng kết ba điều:

1. Vì lão pháp sư hoằng dương bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của Hạ Liên lão.
2. Lão pháp sư đã nói ra chân tướng sự thật liên quan đến tai nạn.
3. Pháp duyên của lão pháp sư quá thù thắng, sức hút quá lớn khiến cung ma bị chấn động.

Việc thứ hai: lão pháp sư là người như thế nào? Nghe lão pháp sư giảng kinh 23 năm, thân cận lão pháp sư 13 năm, tôi đã thấy rõ lão pháp sư là người như thế nào. Cho nên, tôi đã nhiều lần giới thiệu cho mọi người lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không chân thật mà tôi biết. Đối với nhận thức về lão pháp sư, tôi có thể chia thành ba giai đoạn để nói.

Giai đoạn thứ nhất: Ngày 4/4/2010, tôi gặp lão pháp sư lần đầu tiên, tôi nhận thức về lão pháp sư như sau:

1. Lão pháp sư là một vị trưởng bối từ bi, là “ông lão” hòa nhã dễ gần trong lòng tôi.
2. Lão pháp sư là một ông cụ yêu nước, yêu giáo dục. Lòng yêu nước của ngài rúng động trời đất, quý thần xúc động, khiến tôi lệ thấm ướt áo.
3. Lão pháp sư là một vị cao tăng đại đức trong Phật môn có thể gặp, chẳng thể cầu. Sức hút về nhân cách cao thượng của ngài ít người sánh kịp.

Giai đoạn thứ hai: 3-4 năm sau khi gặp lão pháp sư, nhận thức của tôi về ngài như sau:

1. Lão pháp sư là vị tăng giảng kinh thuyết pháp đệ nhất.

Thời đại hiện nay có thể giảng pháp thế gian và Phật pháp thấu triệt sáng tỏ như vậy, lại còn đích thân nỗ lực thực hành nhằm giáo hóa chúng sanh, lão pháp sư xứng đáng được gọi là người số một của Phật môn; 62 năm giảng kinh thuyết pháp không gián đoạn, lão pháp sư xứng đáng được xưng là người đệ nhất trong Phật môn.

2. Lão pháp sư là vị minh sư kiêm làm ba việc: truyền đạo, thụ nghiệp, giải hoặc cho chúng sanh. Một vị pháp sư 62 năm hồng truyền chánh pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật không phải là minh sư thì ai là minh sư?

3. Lão pháp sư là vị thánh tăng đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, có thể gặp chẳng thể cầu. Vào ngày sinh nhật năm 2014 của lão pháp sư, lần đầu tiên tôi nói ngài là “thánh tăng”. Bốn, lão pháp sư là sứ giả do A-di-đà Phật phái đến thế giới Ta-bà để cứu Đại kinh khỏi kiếp nạn. Nếu không có pháp sư Tịnh Không ngang trời xuất thế, ra sức ngăn cơn sóng dữ thì Đại kinh ắt bị chôn vùi.

Giai đoạn thứ ba: Sau khi lão pháp sư viên tịch, tôi nhận thức về ngài như sau:

1. Lão pháp sư là vị thánh giả đại quyền thị hiện gánh vác sứ mệnh đến thế giới Ta-bà cứu độ chúng sanh khổ nạn.

2. Lão pháp sư là vị thánh nhân ngàn năm chẳng thể gặp, sự cống hiến của ngài đối với Phật giáo Trung Quốc và Phật giáo thế giới ngang bằng với đại sư Lục tổ Huệ Năng.

3. Những lý niệm Phật giáo quan trọng của lão pháp sư là bộ phận quan trọng cấu thành nên văn hóa truyền thống Trung Hoa, là báu vật không thể thiếu của văn hóa truyền thống Trung Hoa.

4. Những lý niệm Phật giáo quan trọng của lão pháp sư phù hợp với tình hình của Trung Quốc, là sự chỉ đạo về mặt lý luận và là sự thể hiện cụ thể của việc Trung Quốc hóa Phật giáo.

5. Những lý niệm Phật giáo quan trọng của lão pháp sư vượt qua thời gian và không gian, vượt qua biên giới quốc gia, vượt qua sắc tộc, là ngọn đèn sáng dẫn đường cho Phật giáo thế giới, cho đến các tôn giáo thế giới trong tương lai. Địa vị và tác dụng với vai trò là vị tông sư một đời của lão pháp sư

trong giới Phật giáo thế giới, cho đến giới tôn giáo, không ai có thể lay động, không ai có thể thay thế, lịch sử sẽ là bằng chứng tốt nhất về điều này.

Vị thứ năm: Lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền

Hôm nay, sau chín năm, chúng tôi quay đầu nhìn lại năm 2014, càng cảm thấy đó là một năm không tầm thường, sở dĩ nói không tầm thường là do đồng thời có mấy việc lớn xuất hiện. Những việc lớn này xuất hiện, độ sâu xa về ý nghĩa của nó, xa hơn những gì mà tư duy chúng ta có thể tưởng tượng, đây gọi là “không thể nghĩ”; cũng xa hơn những gì mà ngôn ngữ chúng ta có thể biểu đạt, đây gọi là “không thể bàn”. Ý nghĩa của không thể nghĩ, không thể bàn chính là “không thể nghĩ bàn”.

Một trong những việc lớn này chính là sư phụ ngài đã từ bi giới thiệu và đề cử cho mọi người tấm gương của Phật môn: lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền; đồng thời ngài kêu gọi các đệ tử Tịnh tông học tập theo lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền. Có thể nói rằng, năm 2014 là năm của ngài Hải Hiền. Các đệ tử Tịnh tông hưởng ứng lời kêu gọi của lão pháp sư, dấy lên cao trào học tập theo lão hòa thượng Hải Hiền. Rất nhiều đồng tu đã xem đĩa lão hòa thượng mấy ngàn lần, quả thật là “xem đĩa ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, đã ngộ ra rất nhiều điều trong đó, giúp mọi người thật thà niệm Phật, thành tựu đạo nghiệp.

Hôm nay, một lần nữa, chúng tôi giới thiệu với mọi người lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền, tôi muốn nói trọng điểm trên hai phương diện sau:

Vấn đề thứ nhất, lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền đã biểu những pháp gì cho chúng ta?

1. Biểu pháp “một câu Phật hiệu, một đời thành Phật”

Sự tu hành của lão hòa thượng Hải Hiền, tôi dùng hai từ để hình dung, đó là: gọn sạch. Vì sao nói như vậy? Lão hòa thượng không biết chữ, chưa từng nghe kinh, chưa từng đọc kinh, càng chưa từng giảng kinh; lão hòa thượng chưa từng làm kinh sám Phật sự, thậm chí chưa từng tu Phật thất. Ngài đã niệm một câu Phật hiệu 92 năm, không đổi chủ đề, không chuyển hướng, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Đây là người niệm Phật gọn sạch nhất, thuần túy nhất.

Một câu Phật hiệu, một đời thành tựu, lão hòa thượng Hải Hiền thực sự đã làm được. Tấm gương ở ngay trước mắt, sự thật ở ngay trước mắt, chúng ta vẫn có thể nhìn mà không thấy, nghe mà làm ngơ sao?

Thầm lặng vô danh hơn trăm năm
Một câu Di-đà thật thà niệm
Ngài do đức Di-đà phái đến
Biểu pháp độ sanh ở thế gian.

2. Biểu pháp “đạo lớn cực đơn giản”

Lão hòa thượng Hải Hiền đã diễn ra cho chúng ta thấy “đạo lớn cực đơn giản”. Một câu Phật hiệu ngài đã niệm 92 năm, ngài đã thành tựu, ấn chứng cho chúng ta niệm Phật là đạo lớn cực đơn giản để thành Phật, còn là đạo lớn một đời thành Phật thù thắng không gì bằng.

Ngài dùng sự thật để nói với chúng ta “đạo lớn cực đơn giản, thành Phật không khó”. Ngài làm ra việc niệm Phật thành Phật cho chúng ta xem. Chẳng phải bạn muốn bằng chứng sao? Vậy tôi đưa bằng chứng ra cho bạn xem, đây là cách làm thuyết phục nhất, không còn gì để biện bạch. Lão hòa thượng Hải Hiền đã dùng thực tiễn của ngài để chứng minh:

- Câu Phật hiệu này tổng trì hết thầy Phật, niệm một câu A-di-đà Phật là niệm hết tất cả chư Phật Bồ-tát mười phương ba đời, không sót một vị nào.
- Câu Phật hiệu này tổng trì hết thầy pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn đều ở trong một câu Phật hiệu này, không sót một pháp nào.
- Câu Phật hiệu này tổng trì hết thầy kinh, tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm đều ở trong một câu Phật hiệu này, 3 tạng 12 bộ, không sót một bộ nào.

Đạo lớn cực đơn giản
Hiền công đến biểu pháp
Trí tuệ ngài rất nhiều
Biểu diễn thật viên mãn.

3. Biểu pháp “bình thường là đạo”

Lão hòa thượng Hải Hiền đã biểu diễn cho chúng ta thấy “mang củi gánh nước đều là đạo, trà thô cơm đạm là tu hành”. Một người bình thường, làm công việc bình thường, trải qua đời sống bình thường, đi con đường bình thường. Thế nào là đạo? Bình thường là đạo.

Lão hòa thượng Hải Hiền dùng cuộc đời bình thường của ngài đi trên con đường lớn thành Phật một cách rất bình thường.

Lão hòa thượng Hải Hiền là bộ kinh Vô Lượng Thọ sống động hoàn mỹ không tì vết, ngài cũng là một vị Phật Vô Lượng Thọ sống động.

Lão hòa thượng Hải Hiền
Đi con đường bình thường
Nhìn như rất bình thường
Song là đường thành Phật.

4. Biểu pháp “hòa hợp với mọi người”

Thế giới ngày nay, xã hội vì sao động loạn? Do bất hòa. Vì sao thế giới không ổn định? Do bất hòa.

Nước này bất hòa với nước kia, đảng này bất hòa với đảng kia, dân tộc bất hòa với dân tộc, tôn giáo bất hòa với tôn giáo.

Người bất hòa với người, con người bất hòa với thiên nhiên, con người bất hòa với trời đất quý thần.

Thử nghĩ xem, nhiều bất hòa như vậy, thế giới này có thể không loạn sao? Loạn là điều hiển nhiên trong lịch sử nhân loại. 3.000 năm trước, Thế Tôn đã cảnh báo chúng ta, thời đại mà hiện nay chúng ta đang sống là thời đại đấu tranh kiên cố. Không những đấu, không những tranh, mà còn kiên cố. Chúng ta thân sống trong đó, bị hại sâu sắc.

Hòa hợp quan trọng hơn bất kỳ điều gì, gia hòa vạn sự hưng, quốc hòa vạn sự thành, đạo tràng hòa thì đạo hưng vượng. Có thể làm được hòa hợp hay không? Được. Lão hòa thượng Hải Hiền đã làm ra cho chúng ta tấm gương hòa hợp với mọi người.

Không nói gì khác, chỉ nói một đời lão hòa thượng chưa từng nổi giận với ai lần nào, này các đồng tu, là một đời, đó gọi là 92 năm! 92 năm chưa từng nổi giận với ai lần nào, ai có thể làm được? Hãy hỏi chính mình xem: 24 tiếng đồng hồ không nổi giận, bạn có làm được không? Ba ngày không nổi giận, có làm được không? Một năm không nổi giận, có làm được không? Vậy mà lão hòa thượng 92 năm chưa nổi giận lần nào. Có lẽ là có một không hai.

Chín mươi hai năm không nổi giận
Gặp mọi người đều cười tít mắt
Hòa hợp đại chúng, người người kính

Trước giờ chưa từng phê bình ai.

Vấn đề thứ hai, lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền nhìn như bình thường, song thật phi thường.

Lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền bình thường như vậy, ngài là một người bình thường trong biển người mênh mông. Ngài chưa từng đi xa, chưa từng trông thấy mặt mũi thế giới như thế nào. Ngài bình thường đến mức không thể bình thường hơn, mộc mạc đến mức không thể mộc mạc hơn. Trong biển người mênh mông, có lẽ không có ai để mắt đến ngài, nhưng ngài đã mang đến cho thế giới này sự tường hòa và ấm áp.

Ngài một đời chỉ làm hai việc: một là niệm Phật, hai là làm việc. Còn có gì bình thường hơn nữa chẳng? Thế nhưng, chính trong sự bình thường này lại lộ ra điều phi thường, mà người thông thường không thể lĩnh hội được, điều này càng nổi bật lên sự bình thường của ngài. Vậy chúng ta nên nhận thức sự phi thường của lão hòa thượng Hải Hiền như thế nào? Tôi nhận thức như sau:

1. Lai lịch của ngài phi thường

Lão pháp sư đã nói rõ với chúng ta, lão hòa thượng Hải Hiền là do A-di-đà Phật phái đến thế gian để biểu pháp. Lão hòa thượng Hải Hiền cũng chính miệng nói với mọi người, A-di-đà Phật để ngài trụ ở thế gian biểu pháp. Đây là điều phi thường.

2. Lời nói việc làm của ngài phi thường

Lão hòa thượng Hải Hiền tự nói: “Tôi cái gì cũng biết, cái gì cũng đều không nói.”

“Cái gì cũng biết” chính là “không gì không biết”, “không gì không biết” là cảnh giới gì? Là cảnh giới minh tâm kiến tánh, đại khai viên giải, đại triệt đại ngộ. Người như thế nào có được cảnh giới này? Đương nhiên là Phật.

“Cái gì cũng đều không nói” là không thể tiết lộ thiên cơ. Người như thế nào biết được thiên cơ? Từ điểm này cho thấy, ngài là bình thường hay phi thường?

“Cái gì cũng biết, cái gì cũng đều không nói”, hai câu này chính là “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm” mà kinh Kim Cang nói. “Cái gì cũng biết” là sanh tâm, “cái gì cũng đều không nói” là không trụ. “Không trụ mà sanh tâm” là điều mà một người không biết một chữ như lão hòa thượng Hải Hiền đã làm được, bạn nói ngài là bình thường hay là phi thường?

3. Lão pháp sư đánh giá lão hòa thượng Hải Hiền là phi thường

Lão pháp sư đã đánh giá lão hòa thượng Hải Hiền như sau: “Đĩa phim lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền này sẽ ảnh hưởng đến 9.000 năm mặt pháp, đĩa phim lão hòa thượng chính là tổng kết của kinh Vô Lượng Thọ.” Còn đánh giá nào cao hơn điều này không? Không có. Bất luận là chúng tại gia hay chúng xuất gia, sự đánh giá này là cao nhất, độc nhất vô nhị. Bạn nói ngài là bình thường hay là phi thường? Tặng mọi người mấy bài kệ tụng:

Sống ở nông thôn, ngôi chùa nhỏ
Chùa nghèo đến mức không người màng
Nhiều năm người cúng dường không có
Hiền công thành đại đạo tại đây.

Ông lão một chữ cũng không biết
“Vô trụ sanh tâm” làm được rồi
Nhìn ngớ bình thường lại phi thường
Bạn nói có kỳ diệu hay không?

Hòa thượng Hải Hiền là tấm gương
Biểu diễn niệm Phật thì thành Phật
Hai điều: làm việc và niệm Phật
Công đức viên mãn vô lượng năm.

Cao nhân đắc đạo không lộ tướng
Thần thông đầy đủ chẳng phô trương
Lâm chung biểu pháp cho đại chúng
Dẫn vô lượng chúng về cố hương.

Vị thứ sáu: lão cư sĩ Lưu Tố Thanh

Lão cư sĩ Lưu Tố Thanh, sinh ngày 6 tháng 4 năm 1941, tại thôn Đoàn Kết, xã Đoàn Kết, huyện Song Thành, tỉnh Hắc Long Giang. Đây là thôn trang lớn có hơn 300 hộ dân, toàn bộ sống bằng nghề nông. Tôi giới thiệu cho mọi người về lão cư sĩ Lưu Tố Thanh trên năm phương diện:

1. Gia phong thuần phác, gia giáo tốt đẹp

Lão cư sĩ Lưu Tố Thanh sinh ra trong một gia đình nông dân bình thường. Cha của bà - ông Lưu Dụng Tướng là một nông dân siêng năng thật thà chất

phác, có tính cách tốt, không nóng tính, sống hòa đồng với bất kỳ ai, ông là người tốt nổi tiếng trong thôn. Mẹ của bà có tính cách mạnh mẽ, bộc trực sứt sảng, ưa thay người giải quyết việc bất bình, là người nổi tiếng tuyệt vời trong thôn, bà là người nội trợ tâm địa thiện lương, thông tình đạt lý, cần kiệm chăm lo gia đình.

Tuy cha và mẹ có tính cách khác nhau, nhưng họ có một điểm chung là: có tiếng tốt ở trong thôn, kết duyên tốt với mọi người. Ngay cả người ăn xin đến thôn xin ăn, người trong thôn đều chỉ cho họ: “Đến nhà ông Lưu ở phía đông mà xin, hai ông bà ấy tốt bụng lắm”. Ông bà ấy tốt bụng lắm, lời này là thật. Xin nêu ví dụ:

Còn nhớ một năm nọ, sắp đến tết, mẹ hấp bánh ít trần nhân đậu, cho dù hai đứa con rất muốn ăn, nhưng chưa đến tết thì không được ăn. Bánh ít trần được đông lạnh ở trong kho, cửa bên ngoài khóa lại. Một ngày nọ, một ông lão ăn xin đi đến, đứng ở trước cửa, lạnh run cầm cập, không ngớt kêu lên: “Làm ơn, cho tôi thứ gì đó để ăn.” Mẹ cầm một cái gáo hồ lô, lấy cỡ mười mấy bánh ít trần nhân đậu tặng cho ông lão ăn xin. Việc này khiến tôi đau lòng, giữ chặt gáo hồ lô lại không chịu buông: “Con còn chưa ăn mà, sao lại cho ông ấy?”

Sau đó, mẹ đã nói với tôi một cách chân thành và thâm thía rằng: “Này con, chúng ta làm người phải có lòng tốt, ai cũng có lúc gặp khó khăn, người gặp khó khăn thì mình đưa tay ra giúp”. Chính câu danh ngôn chí lý này của mẹ “người gặp khó khăn thì mình đưa tay ra giúp” đã theo hai chị em chúng tôi suốt đời, hai chị em tôi cả đời tuân thủ, cả đời được lợi ích. Gia phong thuần phác đã tạo nên cuộc đời phi thường cho hai chị em tôi.

Mẹ tôi biết cách dạy con gái. Bà chưa từng đọc sách, không biết chữ nên chắc chắn bà không biết thế nào là nữ đức hay không nữ đức. Thế nhưng sự giáo dục của bà đối với hai con gái sao tương ứng với nữ đức đến như vậy? Mẹ thương con gái, nhưng quản giáo con gái rất nghiêm. Xin nêu ví dụ nói: Mẹ nói với con gái: con gái phải ra con gái. Vậy con gái phải có dáng vẻ thế nào? Trong trí nhớ của tôi có vài điều như sau:

Một, điềm đạm không hung hăng.

Điều này nói theo cách của mẹ thì con gái không được “hung hăng như Trương Phi”. Tôi giải thích một chút, tức là không được khùng khùng điên điên, ví dụ cãi nhau với người, chửi đổng ngoài đường, điều này tuyệt đối không

được làm. Hai chị em tôi cả đời không cãi nhau với người, không mắng người, không nói lời thô lỗ.

Hai, đứng có tướng đứng, ngồi có tướng ngồi, ăn có tướng ăn.

Tướng đứng là như thế nào? Đứng thẳng. Không được gù lưng khom người, không được nghiêng qua nghiêng lại, không được rung lắc.

Tướng ngồi là như thế nào? Sống lưng rất thẳng, không được ngồi cong lưng. Đối với chân yêu cầu rất nghiêm, biết xếp bằng thì ngồi xếp bằng, không biết xếp bằng thì quỳ xuống ngồi. Ngồi dạng chân hoặc ngồi vắt chéo chân tuyệt đối không cho phép.

Tướng ăn là như thế nào? Thân ngồi ngay ngắn, không được nhìn ngó trái phải; không được nói chuyện, không được chớp chép miệng hoặc phát ra âm thanh lạ; gấp thức ăn chỉ gấp một chỗ, không được kén chọn, ăn xong lập tức rời khỏi bàn, không được lưu luyến tham ăn, không được bỏ mứa, phải ăn cho sạch sẽ.

Ba, lịch thiệp đối đãi người.

Có khách đến nhà, phải đứng dậy, chào hỏi, mời ngồi, rót nước; người lớn nói chuyện, con cái không được xen lời; khách hỏi chuyện, phải trả lời lễ phép; nhà có khách, con cái không được ngồi cùng bàn ăn cơm, nên xếp chỗ riêng; khách ra về, con cái theo cha mẹ tiễn khách ra ngoài cửa lớn, lễ phép chào từ biệt.

Bốn, gọn gàng sạch sẽ, không nhếch nhác.

Cha mẹ tôi đều là người gọn gàng sạch sẽ, đồ đạc trong nhà để có trật tự, sáng sủa sạch sẽ, không dính mấy bụi, điều này cực kỳ ít thấy ở trong thôn. Có một lần, hai người trong thôn nói đùa, A nói với B: “Chuồng lợn nhà ông Lưu còn sạch hơn phòng ở của nhà anh. Trong thôn kiểm tra vệ sinh, nhà ông Lưu đều được miễn, không cần kiểm.”

Có câu nói rằng: Người phụ nữ là phong thủy của gia đình. Tôi vô cùng tán đồng câu nói này, có thể nói rằng người phụ nữ quyết định vận mệnh của một gia đình. Lão cư sĩ Lưu Tố Thanh có một người mẹ tốt, tuy bà không biết chữ nhưng đã dùng thân giáo của mình để dạy ra một cô gái ngoan. Thực tế chứng minh, phụ nữ tốt do dạy mà ra, do ai dạy vậy? Do người mẹ tốt dạy ra. Gia giáo tốt rất quan trọng!

Trong một gia đình, người nội trợ rất quan trọng; trong một đất nước, vị quốc mẫu rất quan trọng. Phụ nữ à, phụ nữ à! Các bạn có biết trách nhiệm trên vai mình nặng nhường nào không? Hãy học làm một phụ nữ tốt nhé.

2. *Gặp chuyện bất công, việc học lên cao bị trở ngại*

Để tiện cho việc tường thuật, sau đây tôi sẽ gọi lão cư sĩ là “chị”.

Năm 1954, vì cha tôi đến công xưởng làm công nhân, nên đã dời nhà từ thôn Song Thành đến vùng ngoại ô Cáp Nhĩ Tân, ở một nơi gọi là “nhà mái bằng”. Tôi và chị vào trường đi học, trường học đó gọi là “trường học của con em nhân viên”. Chị tôi 13 tuổi, học lớp bảy, tôi 9 tuổi, học lớp ba tiểu học.

Vừa chuyển từ nông thôn ra học ở thành thị nên rất không quen, rụt rè nhút nhát. Trẻ em thành thị bắt nạt người mới đến, thường xuyên hiếp đáp chúng tôi, từ trường học về nhà tôi phải đi đường mất nửa tiếng, mấy đứa con trai chặn đường chúng tôi, gọi chị em tôi là “đồ nhà quê”, còn cướp sách vở bút viết của chúng tôi. Mỗi lần gặp việc này, chị đều bảo vệ tôi, giấu tôi ở sau lưng, không để chúng cướp đồ của tôi.

Chị bảo tôi đừng kể chuyện này cho cha mẹ biết, chị sợ cha mẹ lo lắng, chị chỉ lớn hơn tôi 4 tuổi, nhưng chị giống như một người lớn, hiểu chuyện hơn tôi nhiều. Chị là con gái ngoan của cha mẹ tôi, là người chị tốt luôn che chở tôi mọi lúc mọi nơi.

Năm 1958, chị học lớp chín, chuẩn bị thi lên cấp ba. Chị là học sinh có thành tích học tập hết sức ưu tú, nói theo hiện nay chính là “học sinh xuất sắc”. Thế nhưng một học sinh xuất sắc như vậy, trước giờ chưa từng rớt khỏi ba vị trí đầu, đã trượt kỳ thi trung học phổ thông. Sự việc này đối với chị tôi là một cú sốc rất lớn, tinh thần sắp trở nên bất thường. Bao nhiêu năm sau đó, thậm chí đến lúc về già, mỗi lần nhắc đến chuyện này, chị đều cảm thấy không học lên cấp ba, không học đại học là điều tiếc nuối, chị rất thích học.

Vì sao lại xảy ra sự việc như vậy? Sự tình là thế này: vào thời khắc then chốt chuẩn bị thi lên cấp ba thì một nam sinh họ Tuyên trong lớp đã viết cho chị tôi một lá thư, muốn kết bạn với chị. Chị tôi nhát gan, sợ đến mức không biết làm sao, chị cho rằng thầy cô giáo sẽ giúp chị giải quyết vấn đề, liền đưa lá thư đó cho giáo viên chủ nhiệm lớp. Không ngờ rằng, ngày hôm sau, chủ nhiệm lớp đã phê bình chị tôi trước mặt toàn bộ học sinh trong lớp, nói chị dụ dỗ bạn học nam. Chị tôi không tiếp nhận nỗi sự việc trắng đen lộn ngược này nên tinh thần suy sụp.

Cậu học sinh họ Tuyên đó, có lẽ được sự ủng hộ của giáo viên, đã thay đổi hẳn, chuyển sang bắt nạt và uy hiếp chị tôi. Ưc hiếp chị trên đường đi học, chặn đường chị trên đường về nhà, chị tôi ngay cả việc đi học bình thường cũng không thể được. Chính vì điều này mà chị tôi thi rớt cấp ba. Một người thầy thiếu trách nhiệm đã hại một học sinh ưu tú thế thảm đến như thế. Đây chính là duyên.

Sau việc này, chị nói với tôi, khoảng thời gian dài đó, chị không biết làm thế nào vượt qua, cả ngày đều như ở trong mây mù, tôi đến thường xuyên gặp ác mộng. Vẫn còn may là Phật Bồ-tát âm thầm bảo hộ chị, giúp chị vượt qua giai đoạn khó khăn đó.

3. Gian khổ trùng trùng, mất đi người thân

Cả đời của chị tôi là cả đời trải qua gian khổ. Vì sao tôi dùng từ “trùng trùng” để hình dung? Vì nỗi gian nan của chị, hết cái này tiếp nối cái khác, rất ít khi gián đoạn, khiến chị không có cơ hội để thở.

Năm 1985, mẹ tôi qua đời, năm 1986, cha tôi qua đời, trước khi cha tôi qua đời, đưa con gái thứ ba 21 tuổi của chị là Lệ Kiệt bất ngờ ra đi. Trong thời gian hơn hai năm ngắn ngủi, chị liên tiếp mất 3 người thân, những cú sốc liên hoàn này đã khiến chị đau khổ không thiết sống. Sự việc này nếu xảy ra với ai cũng đều khó chịu đựng nổi.

Tôi vô cùng bội phục sự kiên cường của chị, tôi bắt đầu rất lo lắng, trong mắt tôi, với tính cách yếu đuối như vậy, lại bị cú sốc nặng như thế, liệu chị có thể vượt qua không? Bởi vì tôi biết cháu gái thứ ba của tôi - Lệ Kiệt là đứa con hiểu chuyện nhất, khiến người khác yêu mến nhất trong năm đứa con của chị. Sự ra đi của cháu khiến tôi và chị đều rất đau lòng.

Hậu sự của Lệ Kiệt do tôi và chồng tôi, còn có anh rể, ba người chúng tôi lo liệu, tôi không để chị đi. Chị tôi rất nghe lời, chị đã không đi gặp mặt con gái lần cuối. Tôi không ngờ rằng người chị yếu đuối của tôi lại kiên cường như vậy, ngay cả khi hai người chúng tôi thu dọn những đồ vật còn sót lại của Lệ Kiệt, chị cũng không khóc. Đối với chị, tôi thật phải lau mắt để nhìn.

Năm 2000, bệnh lupus ban đỏ của tôi bộc phát, bệnh rất nặng, rất nguy kịch, có thể chết bất kỳ lúc nào, điều này khiến chị rất sợ, chị nghĩ trăm phương nghìn kế giúp tôi được sống. Chị nói: “Tiểu Vân, em là em gái duy nhất của chị, chị không thể mất em, nếu em ra đi thì chị cùng đi với em.” Chị đã giấu tôi đi

khắp nơi cầu khẩn thần tiên. Về sau chị mới kể việc này cho tôi nghe, chị giống như người mẹ hiền của tôi vậy.

4. Hát thánh hiệu Quan Âm, độ chúng sanh ở bệnh viện

Ngày 7 tháng 5 năm 2008, chị bị ung thư xương, phải mổ cắt bỏ chân. Khi đẩy chiếc xe nhỏ cho người bệnh đến, chị bình tĩnh lên xe, y tá đẩy xe từ thang máy lên phòng mổ ở lầu sáu. Điều bất ngờ là khi lên xe đẩy, chị bắt đầu hát thánh hiệu Quan Âm, hát nghe rất hay.

Ca phẫu thuật lần đó kéo dài gần bốn tiếng, sau khi đẩy xe ra, chị tôi tinh thần tỉnh táo, nói khẽ với tôi: “Tốt quá, không sao cả!” Ngày hôm sau, chị nói với tôi, thuốc mê không thấm vào chị, toàn bộ quá trình mổ chị đều biết rõ, ngay cả dùng dụng cụ gì chị đều biết cả. Tôi hỏi chị: “Vậy không đau sao?” Chị nói với tôi: “Không đau chút nào.” Chị còn nói với tôi, trong quá trình mổ chị vẫn luôn hát thánh hiệu Quan Âm. Y tá hỏi bác sĩ mổ chính: “Bà cụ này cứ hát mãi, có thể phẫu thuật hay không?” Bác sĩ mổ chính nói: “Hát nghe rất hay, cứ để bà hát.” Sự việc này, tôi lần đầu mới thấy.

Tôi hỏi chị: “Vì sao chị hát thánh hiệu Quan Âm?” Chị khẽ thở dài nói: “Có tai có nạn mà, Quan Âm Bồ-tát cứu khổ cứu nạn”. Chính ngày hôm đó, không biết ai đã nói với tôi: “Chị cô là Bồ-tát Quan Âm cứu khổ cứu nạn.” Việc này tôi đều không nói với ai, ngay cả với chị tôi cũng không nói.

Ngày 12 tháng 5 năm 2008 là ngày mà chúng ta vĩnh viễn khó quên, Văn Xuyên bị động đất lớn. Hiện nay nhớ lại, lẽ nào chị hát thánh hiệu Quan Âm là chị đã biết trước rồi chăng? Còn có một việc cũng rất kỳ lạ, không biết vì sao như vậy. Phòng bệnh mà y tá trưởng cho chị tôi ở có đặt một cái tivi, để chị và tôi mỗi ngày đều có thể xem tin tức liên quan đến động đất, những phòng bệnh khác thì không có.

Chị nằm viện hơn 20 ngày, trở thành nhân vật được mến mộ, rất có duyên với mọi người. Bác sĩ và y tá khoa xương khớp đều thích bà cụ một chân, lương thiện lạc quan này. Sau khi khám bệnh ở các phòng, họ đều muốn đến phòng chị tôi ngồi một lát, trò chuyện một lúc. Bác sĩ và y tá ở khoa khác nghe nói khoa xương khớp có bà cụ thần kỳ cũng tìm lý do đến ngồi chơi, trò chuyện với bà cụ, nghe bà hát bài thánh hiệu Quan Âm.

Còn có một việc nói ra cũng rất kỳ lạ, chị tôi nhập viện ngày 6 tháng 5, ngày 7 tháng 5 làm phẫu thuật, chúng tôi và bác sĩ mổ chính không quen biết nhau, sau này nghe nói, anh ấy vốn bị ung thư gan, 41 tuổi. Thầy của anh ở

Thượng Hải phẫu thuật cho anh vừa mới tròn 3 tháng. Ngày 6 tháng 5 là ngày đầu tiên anh ấy đi làm lại sau phẫu thuật, vừa đi làm liền nhận ca mổ chị tôi.

Điều kỳ lạ mà tôi nói là chỉ cho điều gì vậy? Theo quy định và thông lệ của bệnh viện, đối với bệnh nhân đều xưng hô theo số giường bệnh, nhưng bác sĩ mổ chính của chị tôi vừa gặp mặt liền gọi ngay chị tôi là “dì”, những bệnh nhân khác đều cho rằng chị tôi và bác sĩ là người thân. Càng kỳ lạ hơn là anh ấy đã hỏi chị tôi một vấn đề: “Dì à, con mổ cho dì, cưa cánh tay và chân, con có tội hay không?” Chị tôi đã cho anh một câu trả lời thỏa đáng. Anh cũng hỏi tôi một vấn đề: “Thưa dì, dì có thể tìm cho con hai cuốn sách Phật để con đọc không?” Bạn nghe xem, có cảm thấy lạ không? Bởi vì chúng tôi là những người xa lạ, không quen biết nhau. Ngày hôm sau, tôi đem cho anh ấy hai cuốn sách Phật, một cuốn là *Nhận thức Phật giáo* do lão pháp sư giảng, một cuốn là *Vấn đáp học Phật* của lão pháp sư.

Sau việc này, tôi thường xuyên nghĩ rằng, chị tôi đâu phải đi bệnh viện để chữa bệnh, mà chị đến đó độ chúng sanh. “Tù” là ban vui cho chúng sanh, “bi” là giúp chúng sanh thoát khổ, đây là sự nghiệp của Bồ-tát. Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, việc họ làm chính là sự nghiệp này.

5. Thay em gái biểu pháp, kinh động lòng người

12 giờ trưa ngày 21 tháng 11 năm 2012, chị biết trước ngày giờ, tự tại vắng sanh không sai một phút. Ngày đó người ra đi đáng lẽ là tôi, không phải chị tôi. Chị đã thay tôi biểu pháp, từ bỏ 10 năm thọ mạng mà ra đi trước. Chị không đồng ý với cách nói của tôi, chị nói: “Em nói chị thay em biểu pháp, vậy em thay cho ai, đều là đệ tử ngoan của Di-đà, không cần phân biệt chị hay em.” Thế nào gọi là cảnh giới Bồ-tát? Đây chính là cảnh giới Bồ-tát.

Vì sao tôi nói chị tôi biểu pháp thay cho tôi?

Năm 2012, tôi đi Hồng Kông tham gia hội nghị báo cáo chia sẻ học tập Tịnh Độ Đại Kinh Giải, từ những câu hỏi của các đồng tu, tôi có cảm giác rằng, có đồng tu sợ hãi đối với việc vắng sanh, hoài nghi đối với việc còn sống mà ra đi. Tôi nghĩ, hiện nay cần một người biểu pháp, biểu pháp gì vậy? Biểu pháp vắng sanh ngay khi còn sống. Ai đến diễn đây? Tôi cảm thấy mình là ứng viên phù hợp nhất, việc này không thể tìm người khác.

Tôi nghĩ phải tiết lộ một chút tin tức cho chị, để tránh nếu tôi ra đi bất ngờ, chị chưa chuẩn bị tâm lý, sẽ không chịu nổi. Ngày nọ, tôi thăm dò thử chị: “Chị à, hiện nay cần có người biểu pháp vắng sanh ngay khi còn sống, em cảm

thấy em thích hợp nhất.” Chị lập tức nói: “Không được, em phải ở lại, em còn có nhiệm vụ, để chị làm!” Nói chỉ đơn giản như vậy, song thái độ lại kiên định như thế. “Để chị làm!” ba chữ này phát ra rất mạnh mẽ.

Chị đã làm thật, hơn một tháng sau, chị đã thực hiện lời hứa “để chị làm”, làm một cách hoàn mỹ không khiếm khuyết. Năm ngày trước khi vãng sanh, thật sự thần kỳ, chị giảng Phật pháp thao thao bất tuyệt, những lời chị nói là học từ ai? Chị nói với tôi không học từ ai cả, là tự mình tuôn ra.

Tôi rất thương chị, sợ chị ngồi lâu quá sẽ mệt, khuyên chị nằm xuống nghỉ một lát, chị cười ha ha hỏi tôi: “Em có biết chị ngồi ở đâu không?” Tôi nói: “Em không biết.” Chị nói với tôi: “Chị ngồi trên đài kim cang.” Tôi hỏi: “Chị ngồi đài kim cang từ lúc nào?” Chị nói: “Ngồi lâu rồi.” Tôi nói: “Chị cho em mượn đài kim cang ngồi một lúc đi.” Chị nói: “Em ngồi đài của em đi.”

Sau khi chị vãng sanh, tôi không buồn, bởi vì tôi biết chị đi đâu, chị đi làm việc gì. Có người nói tôi vô tình vô nghĩa, tôi cười trừ cho qua chuyện, hết thấy mặt kệ họ.

Sau cùng cúng dường các đồng tu một bài kệ tụng:

Liên-Niệm-Tịnh-Hải-Thanh
Mỗi vị là đại thánh
Cùng nhau đến Ta-bà
Chỉ để hoằng Đại kinh
Mạt pháp chín ngàn năm
Đại kinh cứu chúng sanh
Liên lão hội thiện bản
Niệm lão chú giải kinh
Lão hòa thượng Tịnh Không
Cứu kinh khỏi kiếp nạn
Nếu không có hòa thượng
Đại kinh phủ bụi trần
Giảng kinh sáu mươi năm
 Gian nan tiến về trước
Hàng yêu lại chém ma
Khiến cung ma rúng động
Hải Hiền và Tố Thanh
Hai vị đến biểu pháp

Pháp môn Tịnh độ quá thù thắng
Bạn phải nhận ra cho rõ ràng.

Lần này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật.